

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng và ông Trần Lê Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 4, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 4, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thành, huyện Yên Thành vào ngày 05/12/2012.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Anh Tài lo chơi bời bạn bè, nhậu nhẹt. Không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Sự việc xảy ra thường xuyên, Chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh Tài thay đổi sửa chữa để chăm lo gia đình, vợ con nhưng anh Lương không chịu sửa chữa mà còn phạm tội nên Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Ngọc Anh, sinh ngày 10/09/2013 và Lương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/05/2017.

Hiện nay Chị đang nuôi dưỡng 02 con chung. Các con khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và chưa yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự đề ngày 18 tháng 02 năm 2025, bị đơn anh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thành, huyện Yên Thành vào ngày 05/12/2012.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau bình thường nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do tính cách vợ chồng không phù hợp, không có tiếng nói chung. Nay Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị Thương xin ly hôn thì Anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Ngọc Anh, sinh ngày 10/09/2013 và Lương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/05/2017.

Hiện nay chị Thương đang nuôi dưỡng 02 con chung.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Thương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn anh H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị T và anh H được Ủy ban nhân dân xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2012 ngày 05 tháng 12 năm 2012, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Anh Tài lo chơi bời bạn bè, nhậu nhẹt. Không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Sự việc xảy ra thường xuyên, Chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh Tài thay đổi sửa chữa để chăm lo gia đình, vợ con nhưng anh Tài không chịu sửa chữa mà còn phạm tội nên Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị Thương rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị Thương không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Thương đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Lương Ngọc Anh, sinh ngày 10/09/2013 và Lương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/05/2017.

Hiện nay chị Thương đang nuôi dưỡng 02 con chung. Các con khỏe mạnh.

Chị Thương có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh Tài có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Thương nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hiện nay chị Thương đang nuôi 02 con chung. Chị Thương làm nghề buôn bán có thu nhập có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung; anh Tài có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị Thương nuôi dưỡng; hai con có nguyện vọng ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Vì vậy cần giao chị Thương tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Lương Ngọc Anh và Lương Bảo Ngọc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thương chưa yêu cầu anh Tài cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Thương không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị T và anh H.

2. Về nuôi con: Giao cháu Lương Ngọc Anh, sinh ngày 10/09/2013 và cháu Lương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/05/2017 cho chị T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương Ngọc Anh, Lương Bảo Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Tài có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Thương, anh Tài có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006390 ngày 03/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ